TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 09/5/2023
V/v: "Ly hôn, nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT – TỈNH LÂM ĐỒNG.

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Văn Bình
Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Trương Minh Thọ
+ Bà Nguyễn Thị Loan

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Lê Ngọc Hoàng Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa***: Bà Cao Thị Bích Hợp – Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 20/2023/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2023 về việc *"Ly hôn, nuoi con khi ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2023/QĐST - HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị **Đoàn Thị Hương G**, sinh năm: 1995.
Địa chỉ: Hẻm 95 Cao Thắng, phường G, thành phố Đ, tỉnh L .

- Bị đơn: anh **Ngô Hữu M**, sinh năm 1991.
Địa chỉ: Hẻm 95 Cao Thắng, phường G, thành phố Đ, tỉnh L .

(*Chị G có mặt; anh M vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai của nguyên đơn chị Đoàn Thị Hương G trình bày: Chị G và anh Ngô Hữu M xây dựng gia đình với nhau vào năm 2017 trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Chi, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh vào ngày 26/5/2017. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên, đến tháng 12/2021, vợ chồng chị chuyển về Đà Lạt chung sống tại địa chỉ Hẻm 95 Cao Thắng, phường G, thành phố Đ. Cuộc sống chung của vợ chồng chị kể từ khi kết hôn đã phát sinh

nhiều mâu thuẫn từ những vấn đề trong sinh hoạt hàng ngày, nguyên nhân là do anh M không tu chí làm ăn, không lo xây dựng kinh tế gia đình hạnh phúc gia đình, không lo cho vợ con mà chỉ ham chơi, cá độ nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau, có lúc đã xảy ra tình trạng đánh nhau, dù bản thân chị G và gia đình có khuyên nhủ nhiều lần nhưng anh M vẫn không thay đổi. Hiện tại, chị G xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn giữa vợ chồng trầm trọng kéo dài, vợ chồng không thể tiếp tục chung sống nên chị yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ngô Hữu M.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là tên Ngô Hữu Duy A, sinh ngày: 25/11/2017. Hiện tại con chung đang sống cùng vợ chồng tại Hẻm 95 Cao Thắng, phường G, thành phố Đ. Khi ly hôn, chị G có nguyện vọng được giao trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị G xác định vợ chồng chị không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

Đối với bị đơn, anh Ngô Hữu M: Tòa án đã thực hiện việc tống đạt và niêm yết văn bản tố tụng nhiều lần để anh M thực hiện các quyền, nghĩa vụ của đương sự trong vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh M vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến về nội dung khởi kiện của chị Đoàn Thị Hương G đối với yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn và giải quyết về người trực tiếp nuôi dưỡng con chung với anh.

Tại phiên tòa hôm nay,

Nguyên đơn chị Đoàn Thị Hương G giữ nguyên nội dung khởi kiện, yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ngô Hữu M. Đồng thời giao con chung Ngô Hữu Duy A, sinh ngày: 25/11/2017 cho chị trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi thành niên, chị G không yêu cầu anh Ngô Hữu M phải cấp dưỡng nuôi con chung. Ngoài ra, chị G không có yêu cầu gì khác.

Bị đơn là anh Ngô Hữu M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật. Về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đoàn Thị Hương G đối với anh Ngô Hữu M. Giao con chung là Ngô Hữu Duy A, sinh ngày: 25/11/2017 cho chị Đoàn Thị Hương G trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi thành niên. Anh Ngô Hữu M không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Đoàn Thị Hương G có mặt; Bị đơn anh Ngô Hữu M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do và không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp:* Xuất phát từ việc vợ chồng mâu thuẫn với nhau trong cuộc sống nên chị Đoàn Thị Hương G yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn và nuôi dưỡng con chung của chị với chồng là anh Ngô Hữu M đang cư trú tại địa chỉ: Hẻm 95 Cao Thắng, phường G, thành phố Đ, tỉnh L (*Thửa 2070TBĐ 29 Cao Thắng, phường G, thành phố Đ, tỉnh L*). Do vậy xác định quan hệ tranh chấp là *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn"*, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt theo qui định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[3] *Xét yêu cầu khởi kiện của chị Đoàn Thị Hương G thì thấy:*

Chị Đoàn Thị Hương G và anh Ngô Hữu M đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại Ủy ban nhân dân xã Tân Chi, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh vào ngày 26/5/2017. Như vậy, hôn nhân giữa chị G và anh M là hợp pháp.

Theo chị Đoàn Thị Hương G bày thì: Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên. Đến tháng 12/2021, vợ chồng chuyển về Đà Lạt chung sống tại địa chỉ Hẻm 95 Cao Thắng, phường G, thành phố Đ. Cuộc sống hôn nhân giữa vợ chồng kể từ khi kết hôn đã phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân chính là do anh M không tu chí làm ăn xây dựng kinh tế và hạnh phúc gia đình, không lo cho vợ con mà chỉ ham chơi, cá độ nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau có lúc xảy ra xô sát. Dù chị G và gia đình có khuyên nhủ nhiều lần nhưng anh M vẫn không thay đổi. Hiện tại, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ngô Hữu M.

Tòa án đã tiến hành xác minh mâu thuẫn trong hôn nhân giữa chị G và anh M . Song do Ủy ban nhân dân phường 7 chưa từng nhận được đơn yêu cầu hòa giải mâu thuẫn trong hôn nhân giữa vợ chồng chị G và anh M nên chính quyền địa phương không thể cung cấp thông tin.

Đối với bị đơn anh Ngô Hữu M: Tòa án đã thực hiện việc tống đạt và niêm yết các văn bản tố tụng (*thông qua dịch vụ bưu chính, thừa phát lại*) cho anh M theo địa chỉ cư trú hiện tại là: Hẻm 95 Cao Thắng, phường G, thành phố Đ, tỉnh L (*Thửa 2070TBĐ 29 Cao Thắng, phường G, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng*) để anh

M thực hiện các quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên kể từ thời điểm thụ lý vụ án cho đến thời điểm mở phiên tòa, anh M không có mặt làm việc và cũng không có văn bản phản hồi cho Tòa án trình bày ý kiến về nội dung khởi kiện của chị G đối với yêu cầu giải quyết việc ly hôn và giải quyết người nuôi dưỡng con chung. Qua đó cho thấy, anh M không quan tâm, không mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng để cùng chị G xây dựng hạnh phúc gia đình nên có đủ căn cứ xác định mâu thuẫn giữa vợ chồng chị G và anh M đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đoàn Thị Hương G với anh Ngô Hữu M.

[4] *Về con chung*: vợ chồng chị Đoàn Thị Hương G và anh Ngô Hữu M có 01 con chung là Ngô Hữu Duy A, sinh ngày: 25/11/2017, hiện tại con chung đang sống cùng vợ chồng tại Hẻm 95 Cao Thắng, phường G, thành phố Đ. Khi ly hôn, chị G có nguyện vọng được giao trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con chung. Còn anh Ngô Hữu M hông có văn bản phản hồi ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị G về người nuôi con chung sau khi ly hôn.

Để đảm bảo tính ổn định trong sinh hoạt cũng như quyền lợi của con chung, Hội đồng xét xử quyết định giao con chung là cháu Ngô Hữu Duy A cho chị Đoàn Thị Hương G trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Duy Anh đủ tuổi thành niên theo quy định của pháp luật, anh Ngô Hữu M không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Việc đi lại thăm nuôi của người không trực tiếp nuôi con, thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của Luật hôn nhân gia và gia đình.

[5] *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị G xác định vợ chồng chị không có tài sản chung, có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

[6] *Về án phí*: chị Đoàn Thị Hương G phải chịu án phí ly hôn theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 3 Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về áp dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

1- Chấp nhận yêu cầu *"Ly hôn, nuôi con khi ly hôn"* của chị Đoàn Thị Hương G, chị Đoàn Thị Hương G được ly hôn với anh Ngô Hữu M.

2- Về con chung: Giao con chung là Ngô Hữu Duy A, sinh ngày: 25/11/2017 cho chị Đoàn Thị Hương G trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Duy Anh đủ tuổi thành niên theo quy định của pháp luật, anh Ngô Hữu M không cấp dưỡng nuôi con.

Việc đi lại thăm nuôi của người không trực tiếp nuôi con, thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của Luật hôn nhân gia và gia đình.

***3-** Về án phí:* chị Đoàn Thị Hương G phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền chị G đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 00011348 ngày 12/01/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt. Chị G đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Anh Ngô Hữu M có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự./.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND TP. Đà Lạt;
- Chi cục THADS TP. Đà Lạt;
- UBND xã Tân Chi, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu AV-HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Chu Văn Bình